

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2020/HSST**
Ngày 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Phương
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS, ngày 3/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐST-HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

LÒ VĂN C, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Bố là: Quảng Văn N, đã chết; Mẹ là: Lò Thị B, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/12/2019 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

LƯỜNG VĂN S, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKT và nơi cư trú: Xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Bố là: Lường Văn T, sinh năm 1962; Mẹ là: Lường Thị P, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt Lường Văn S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt

khẩn cấp ngày 20/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lò Văn C và Lương Văn S quen nhau vì cùng ở bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau khi xuống Hà Nội, cả hai bị cáo cùng làm công nhân tại khu đô thị Ciputra và thuê trọ tại ngõ 1, phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Do cả hai bị cáo đều nghiện ma túy nên chiều ngày 14/12/2019, bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lương Văn S bàn với nhau đi mua ma túy về vừa sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo S góp 1.000.000 đồng, bị cáo Chung góp 500.000 đồng để mua ma túy. Đến ngày 18/12/2019, cả hai đi đến khu vực công trường xây dựng tòa nhà IA20, TDP N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch), Bị cáo S đưa cho người bán ma túy 1.500.000 đồng, người này đưa cho bị cáo S 20 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu có kích thước (1x1,5) cm bên trong chứa Heroin. Bị cáo C và bị cáo S mang ma túy về phòng trọ cất giấu và thống nhất với nhau ai mua thì bán lại. Sau đó, S và C cùng nhau sử dụng hết ma túy trong 02 đoạn ống hút, 18 đoạn ống hút còn lại chứa ma túy S cất vào ngăn kéo bàn trong phòng trọ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, có một nam thanh niên không quen biết sử dụng số điện thoại 0983920697 gọi vào số điện thoại của bị cáo C là 033.677.454 hỏi mua heroin với giá 400.000 đồng. Bị cáo C đồng ý và hẹn đến ngõ 1 phố N, tổ dân phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội để giao dịch. Đến 9 giờ cùng ngày, khi đến điểm hẹn, Chung cầm 04 đoạn ống hút trong chứa ma túy trên tay trái chuẩn bị đưa cho nam thanh niên mua ma túy. Khi nam thanh niên mua ma túy đang đếm tiền chuẩn bị đưa cho bị cáo Chung thì bị Tổ công tác Công an phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện nên bỏ chạy còn bị cáo C bị bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Chung: 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (1x1,5) cm trong chứa chất bột màu trắng; 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (1x1,5) cm trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Vivo màu đen, số sim 0333677454;

Vật chứng thu giữ của bị cáo S: 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, số sim 0983450274 đã qua sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số 8376/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu đều là ma túy loại Heroin, tổng

khối lượng 0,141 gam. Chất bột màu trắng bên trong 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,455 gam.

Đối với các đối tượng mua bán ma túy với bị cáo C và S, do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị cáo S xác định địa điểm mua ma túy là đường vào khu công trường IA20 thuộc TDP N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình rà soát, cơ quan điều tra không phát hiện được đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo S nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS, ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố bị cáo Lò Văn C và Lương Văn S, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn C mức án từ 26 đến 32 tháng tù; Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 30 đến 36 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy 14 đoạn ống hút nhựa chứa heroin tu giữ của bị cáo C và bị cáo S. Trả lại 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, số sim 0983450274 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S do không liên quan đến tội phạm; Tịch thu 01 điện thoại Vivo màu đen, số sim 0333677454 thu giữ của bị cáo C vì đây là phương tiện liên lạc dùng vào mục đích mua bán ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Bị cáo C và bị cáo S nhận thấy việc bán ma túy đem lại lợi nhuận nên 02 bị cáo đã chung tiền mua heroin để bán lại cho người nghiện. Khoảng 9 giờ 20 ngày 19/12/2019, tại tổ dân phố N, phường Đ, quận B, TP Hà Nội bị cáo Lò Văn C có hành vi bán trái phép 0,141 gam Heroin cho một nam thanh niên chưa xác định được nhân thân, lai lịch với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng Ngoài ra, bị cáo C và bị cáo S còn tàng trữ 0,455 gam Heroin tại phòng trọ ở ngõ 1, phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ heroin là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người đặc biệt là sức khỏe tâm thần của người sử dụng nó, là mồi mẫn gây ra các loại tội phạm khác. Các chất gây nghiện trong đó có heroin do Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép nhưng các bị cáo vẫn mua bán. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người vùng cao nhận thức pháp luật còn hạn chế; Lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người vùng cao. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S: Bị cáo đang phải chấp hành án có điều kiện tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt Lương Văn Sáng 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt ở tội phạm mới và chuyển 03 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 15/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thành 03 năm tù giam để buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số heroin có khối lượng 0,569 gam không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, số sim 0983450274 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S do không liên quan đến

tội phạm; Tịch thu 01 điện thoại Vivo màu đen, số sim 0333677454 thu giữ của bị cáo C vì đây là phương tiện liên lạc dùng vào mục đích mua bán ma túy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 30 tháng tù. Bị cáo phải chấp hành 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 15/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trở thành 3 năm tù giam. **Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 66 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019 (được trừ 3 tháng 6 ngày đã tạm giữ tạm giam của Bản án số 15/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo Chung và bị cáo Sáng và giám định viên; Trả lại cho bị cáo Sáng 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, số sim 0983450274 đã qua sử dụng; Tịch thu của bị cáo Chung 01 điện thoại Vivo màu đen, số sim 0333677454.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 129/20 ngày 01/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm) .

3.2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ